TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/DSST
Ngày: 09 tháng 9 năm 2024
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vĩnh và ông Lê Hữu Vị

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 05 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-DS ngày 09/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa: 41/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB); Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111 A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ, Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình Hạnh - chức vụ: Giám đốc THN trực tiếp và XLN Vùng – Vùng tây Hà Nội kiêm nhiệm THN trực tiếp và XLN Vùng – Vùng Bắc Trung Bộ đơn vị mạng lưới chi nhánh – Khối Ngân hàng bán lẻ (văn bản ủy quyền số 183815.23 ngày 08/11/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam). Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Duy Khanh; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà CONINCO số 4 Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (văn bản ủy quyền lại số: 186217.23 ngày 14/11/2023 của ông Hoàng Đình Hạnh);

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thu P, sinh năm 1978 và ông Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1976; Đều cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2024 và tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Duy Khanh trình bày: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) đã ký với bà Lê Thị Thu P và ông Đặng Ngọc Đ Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số 3903093.20 ngày 23/09/2020 với nội dung: VIB cho bà Lê Thị Thu P và ông Đặng Ngọc Đ vay số tiền 600.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: sửa chữa nhà ở không thay đổi kết cấu; Thời hạn vay: 180 tháng, từ ngày 24/09/2020 đến 23/09/2035. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10,1%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn ưu đãi trên lãi suất sẽ điều chỉnh 03 tháng/lần, bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,1%/năm. Hoàn trả nợ gốc: trả vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 3.334.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/10/2020, ngày trả lãi: trả vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế phát sinh, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 25/10/2020. Ngày 23/09/2020, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đã giải ngân cho bà Lê Thị Thu P và ông Đặng Ngọc Đ theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3903093(1).20 với số tiền 600.000.000 dồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và đúng với Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Quyền sử dụng 206,3m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 365, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại: Thôn Đồng Văn, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 816556, vào số cấp giấy chứng nhận số: CS 00702 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 25/08/2020 đứng tên ông Đặng Ngọc Đ. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị Thu P và ông Đặng Ngọc Đ vi phạm nội dung thỏa thuận của hợp HĐTD đã ký. Vì vậy, VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 09/12/2022. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc nhiều lần nhưng vợ chồng ông Đức, bà Phương đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết với Ngân hàng. Tính đến ngày 09/09/2024, bà Lê Thị Thu P và ông Đặng Ngọc Đ đã trả cho VIB số tiền tổng cộng là 312.626.300 (trong đó: nợ gốc 173.416.732 đ, nợ lãi trong hạn: 138.125.384 đ, nợ lãi quá hạn: 1.084.184đ).

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà P phải thanh toán số tiền tính đến ngày 09/9/2024 bao gồm: Tiền nợ gốc là 426.583.268 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 2.500.482đồng; nợ lãi quá hạn: 194.562.708đ. Tổng số tiền nợ: 623.646.458đ.

Kể từ ngày 10/09/2024 vợ chồng ông Đ bà P phải trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong trường hợp bà Lê Thị Thu P và ông Đặng Ngọc Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho VIB. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Đặng Ngọc Đ và bà Lê Thị Thu P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản làm việc ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại gia đình ông Đặng Ngọc Đ, ông Đ trình bày: ông và vợ ông là bà Lê Thị Thu P có ký kết hợp đồng tín dụng số 3903093.20 ngày 23/09/2020 với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) để vay số tiền 600.000.000 đồng; mục đích vay để vợ chồng ông sửa chữa nhà cửa; thời hạn vay: 180 tháng tính từ ngày 24/09/2020 đến ngày 23/09/2025. Tại thời điểm vay lãi suất ưu đãi 10,1%/1 năm, hết thời hạn trên lãi suất điều chỉnh 03 tháng/ lần; mỗi tháng vợ chồng ông trả cho ngân hàng 3.334.000 đồng. Kỳ trả nợ đầu tiên tính vào ngày 25/10/2020.

Sau khi được Ngân hàng giải ngân thì vợ chồng ông vẫn thực hiện trả nợ đúng quy định. Do tình hình khó khăn về kinh tế nên từ tháng 6/2023 vợ chồng ông không trả được tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận của Hợp đồng nên đã bị Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn.

Khi vay tiền vợ chồng ông Đ bà P có thế chấp quyền sử dụng đất 206,3m^2 và có tài sản trên đất tại thửa số 365 tờ bản đồ 21 có đại chỉ tại thôn Đồng Văn, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số CV816556 do Sở tài nguyên môi trường cấp ngày 25/08/2020 đứng tên ông Đặng Ngọc Đ.

Kể từ khi khoản nợ của vợ chồng ông Đ bà P chuyển nợ quá hạn thì hàng tháng ông Đ bà P vẫn chuyển tiền vào tài khoản thanh toán nợ mở tại Ngân hàng. Theo Ngân hàng cung cấp tính đến ngày 18/06/2024 thì vợ chồng ông Đ bà P còn nợ gốc 448.583.268 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.548.200 đồng, nợ lãi quá hạn là 171.247.908 đồng. Tổng số tiền 622.331.658 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông Đ buộc phải thanh toán khoản tiền nợ tính đến ngày 18/06/2024 là 622.331.658 đồng thì ông đồng ý. Do hoàn cảnh khó khăn ông Đ bà P xin trả nợ dần hàng tháng theo Hợp đồng tín dụng đã ký và xin Ngân hàng miễn giảm lãi quá hạn cho vợ chồng ông.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biển quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán về quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, Nguyên đơn

đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Đ và bà P không tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, yêu cầu ông Đ và bà P phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 280, 317, 318, 463, 466 Bộ luật dân sự**;** Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB).

Buộc bà Lê Thị Thu P và ông Đặng Ngọc Đ phải thanh toán cho VIB tổng số tiền tính đến hết ngày 09/9/2024 là 623.646.458 đồng (trong đó: tiền nợ gốc là: 426.583.268 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.500.482 đồng, nợ lãi quá hạn: 194.562.708 đồng) và kể từ ngày xét xử sơ thẩm còn phải tiếp tục chịu lãi theo lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) tự nguyện chịu nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Thu P và ông Đặng Ngọc Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tả tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam khởi kiện yêu cầu anh Đặng Ngọc Đ và chị Lê Thị Thu P đều trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc phải trả lại Ngân hàng số nợ gốc đã vay và toàn bộ số tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đã thụ lý xác định quan hệ pháp luật "tranh chấp hợp đồng tín dụng" và giải quyết theo khoản 3 Điều 26 và Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại Điều 155 Bộ luật dân sự. Do vậy không áp dụng thời hiệu.

[1.3] Về việc thủ tục xét xử vắng mặt: Ông Đặng Ngọc Đ và bà Lê Thị Thu P nhưng bà P và ông Đ vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đức và bà Phương theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (sau đây viết tắt là VIB) là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố thành phố Hồ Chí Minh cấp, được thực hiện các hoạt động trung gian tiền tệ (Kinh doanh ngân hàng, kinh doanh ngoại tệ…) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 23/9/2020 giữa VIB và bà Lê Thị Thu P và ông Đặng Ngọc Đ đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: số 3903093.20 về việc VIB cho ông Đ bà P vay số tiền 600.000.000 đ (sáu trăm triệu đồng), với mục đích sửa chữa nhà ở không thay đổi kết cấu. Do ông Đ, bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đức bà Phương trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngày 23/9/2020. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 23/9/2020 bà Lê Thị Thu P và ông Đặng Ngọc Đ đã ký hợp đồng số: số 3903093.20 với VIB để vay số tiền gốc là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); lãi suất là 10,1 %/năm, thời hạn cho vay là 180 tháng, mục đích vay sửa chữa nhà ở không thay đổi kết cấu. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng ông Đ bà P đã nhận đủ tiền vay. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng 206,3m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 365, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại: thôn Đồng Văn, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 816556, vào số cấp giấy chứng nhận số: CS 00702 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 25/08/2020 đứng tên ông Đặng Ngọc Đ. Tài sản này đã được thế chấp để bảo đảm cho khoản vay nêu trên theo hợp đồng thế chấp tài sản số 4538576.20 ngày 23/9/2020. Quá trình thực hiện hợp bà P, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 09/12/2022 và khoản vay bị chuyển toàn bộ sang quá hạn.

Về lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3903093.20 ngày 23/9/2020. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. *"2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Do đó, lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 3903093.20 ngày 23/9/2020 là phù hợp quy định pháp luật.

Hiện nay ông Đ và bà P đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp. Thời điểm ông Đ, bà P vay tiền Ngân hàng là để sửa chữa nhà ở là tài sản chung của gia đình. Do vậy căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình xác định nghĩa vụ trả nợ nêu trên là nghĩa vụ liên đới của vợ chồng ông Đ, bà P.

Như vậy có căn cứ xác định ông Đặng Ngọc Đ và bà Lê Thị Thu P phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng tính đến hết ngày 09/9/2024 tổng số tiền là: 623.646.458 đồng trong đó nợ gốc là 426.583.268 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.500.482 đồng, nợ lãi quá hạn: 194.562.708 đồng. Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 23/9/2020 cho đến khi thanh toán xong. Nếu ông Đ, bà P không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

[5] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định và không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đặng Ngọc Đ và bà Lê Thị Thu P phải chịu tương ứng với số tiền phải trả là 623.646.458 đồng (400.000.000đ phải chịu 20.000.000đ + 223.646.458đ x 4% = 28.845.900 đồng (đã làm tròn). Trả lại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 13.000.000 đồng đã nộp.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3, Điều 26; Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng; Điều 280, Điều 317, Điều 318, Điều 463, điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, ……, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đối với ông Đặng Ngọc Đ và bà Lê Thị Thu P.

2/ Buộc ông Đặng Ngọc Đ và bà Lê Thị Thu P phải thanh toán toàn bộ số nợ vay cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) theo Hợp đồng tín dụng số 3903093.20 ngày 23/09/2020. Tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/9/2024 là: 623.646.458đ (sáu trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bốn sáu nghìn bốn trăm năm tám đồng).Trong đó: tiền nợ gốc là: 426.583.268 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.500.482 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 09/9/2024: 194.562.708 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/9/2024 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Đ và bà P không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng 206,3m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 365, tờ bản đồ số 21 có địa chỉ thôn Đồng Văn, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 816556, vào số cấp giấy chứng nhận số: CS 00702 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 25/08/2020 đứng tên ông Đặng Ngọc Đ và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất để thu hồi nợ.

Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Đ bà P phải tiếp tục thực hiện việc thanh toán khoản còn thiếu cho đến khi thanh toán đủ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm vượt quá phần nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng phải thanh toán trả lại ông Đ bà P phần vượt quá nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà P và ông Đ phải chịu 28.945.900đ (đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 13.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000902 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

4. Án xử công khai: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *Các đương sự*
- *Lưu: Hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiên Thành